

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và
giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ trong giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 70/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn,
thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018, Nghị định số
36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử
nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,
cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ trưởng Bộ Khoa học
và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ
trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban
hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất
lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai;*

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 75/TTr-SKHCCN ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định, cụ thể:

a) Nội dung ủy quyền: Giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục I*).

b) Phạm vi ủy quyền: Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu giải quyết đối với các thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này (*Chi tiết tại phụ lục II*).

Phạm vi giải quyết thủ tục hành chính: Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Thời gian ủy quyền

Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 4. Điều kiện ủy quyền

1. Việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tại Quyết định này.

b) Trực tiếp giải quyết công việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền; được phân công cho cấp phó của mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc phạm vi thẩm quyền của cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Trường hợp phân công cấp phó thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ vẫn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

c) Chuẩn bị, bố trí đầy đủ các nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền. Chịu trách nhiệm công khai đầy đủ trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đánh giá và xử lý theo thẩm quyền quy định đối với các vấn đề phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

e) Định kỳ hằng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính (Từ số 1 đến số 18) được công bố tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ KH&CN;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 1 Điều 12 Thông tư 54/2025/TT-BKHCHN
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 1 Điều 13 Thông tư 54/2025/TT-BKHCHN
3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Khoản 1 Điều 14 Thông tư 54/2025/TT-BKHCHN
4	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Khoản 1 Điều 18 Thông tư 54/2025/TT-BKHCHN
5	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Khoản 1 Điều 20 Thông tư 54/2025/TT-BKHCHN
6	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Khoản 1 Điều 21 Thông tư 54/2025/TT-BKHCHN

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIAO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIẾP NHẬN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT
(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1 Điều 43 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
2	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1 Điều 43 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1 Điều 43 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1 Điều 47 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
5	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1 Điều 47 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1 Điều 47 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1 Điều 51 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
8	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1 Điều 51 Nghị định 22/2026/NĐ-CP
9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1 Điều 51 Nghị định 22/2026/NĐ-CP